TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **74**/2017/QĐST-DS	*Mỏ Cày Bắc, ngày 22 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2017/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1968;
- Bà Trần Thị Bé N, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Bé N có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền mua thức ăn là 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng). Thời hạn hoàn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị D không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 78.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Lê Văn Tvà bà Trần Thị Bé N tự nguyện chịu án phí sơ thẩm nên phải liên đới nộp 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số ******* ngày **/**/**** của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Kim Sang